

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH – NGÀY HỘI 20/11
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3,4, 5 TUỔI CÔNG BÌNH
(Thời gian thực hiện: Từ ngày 28/10 – 22/11/2024)

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Chạy thay tốc độ theo hiệu lệnh	3,4,5t: Chạy thay tốc độ theo hiệu lệnh		* Hoạt động học + Bật tại chỗ - Bật nhảy từ trên cao xuống 30 – 35 cm - Bật nhảy từ trên cao xuống 40 -45 cm + Chạy thay tốc độ theo hiệu lệnh
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay tốc độ theo hiệu lệnh			
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay tốc độ theo hiệu lệnh			
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	Đập bắt bóng với cô		+ Trườn theo hướng thẳng - Trườn theo hướng thẳng 1,5 - 2m - Trườn kết hợp trèo
11	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	Đập bắt bóng tại chỗ		+ Đập bắt bóng với cô - Đập bắt bóng tại chỗ - Đi và đập bắt bóng (t2) * TCM: Đàn chuột con - Chuyển trứng
12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.	Đi và đập bắt bóng Đi và đập bắt bóng		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Bật tại chỗ + Trườn theo hướng thẳng	4,5t: Bật nhảy từ trên cao xuống (4t: 30 – 35 cm, 5t: 40 - 45 cm)	Bật tại chỗ Trườn theo hướng thẳng	

14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Bật nhảy từ trên cao xuống 30 – 35 cm + Trườn theo hướng thẳng 1,5 - 2m		Trườn theo hướng thẳng 1,5 - 2m	
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Bật nhảy từ trên cao xuống 40 -45 cm Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. Tự cài, cởi cúc		- Sử dụng kéo, bút - Dán giấy	* Hoạt động chơi: - Chơi trò chơi xin lửa, con cua đá - Lấy hạt gạo xếp hình ngôi nhà Góc nghệ thuật: Vẽ người thân trong gia đình , vẽ, cắt dán ngôi nhà. - Thực hành kỹ năng tự cài, cởi cúc, buộc dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc-mô-tuya.
20	4	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình nhà - Cắt thành thạo theo đường thẳng. Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	Tô, vẽ hình người thân trong gia đình, vẽ ngôi nhà	Cắt đường thẳng	
21	5	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình nhà - Cắt được theo đường viền của hình vẽ.		- Vẽ hình - Cắt đường vòng cung.	

		Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phեcmotuya.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
22	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).		Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của gia đình: Cá nướng, nộm rau, ...	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trò chuyện về một số món ăn quen thuộc trong gia đình: Thịt lợn rim đậu phụ, thịt nướng, cá nướng, cơm, canh rau ngót, canh rau cải ... - Trò chuyện giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng đối với cơ thể, cách chế biến, một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả..... * Hoạt động chơi - Góc phân vai: Trẻ bán các loại thực phẩm rau, củ, quả, thịt, cá... - Tập chế biến món ăn; cửa hàng bán thực phẩm: Rau, thịt, cá - Chơi gia đình
23		Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày trong bữa ăn của gia đình: trứng rán, cá kho, canh rau...			
24		Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau			
25	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	* 3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ chất	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của gia đình	
26		Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày của gia đình và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
27		Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			
28		Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:			

		- Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của gia đình • Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức ăn	
29	5	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày của gia đình và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
30		Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			
31	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Tháo tất, cởi quần, áo	4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Làm quen cách đánh răng - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Nhắc trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định và tự rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh và trước khi ăn, sử dụng khăn, cốc, gối đúng kí hiệu của mình. - Thực hành kỹ năng đánh răng - Trò chuyện với trẻ trước khi ăn về việc sử dụng bát, thìa, cốc
32	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.		- Tập đánh răng - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	
33	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định		- Tập luyện kỹ năng: đánh răng - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	
34	3	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Tập luyện cách sử dụng bát, thìa, cốc.		
35	4	Trẻ có thể tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	Tập luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn		

36	5	Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	Các công việc tự phục vụ của trẻ phù hợp với phong tục và điều kiện sống của trẻ tại địa phương.		đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. Nhắc trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không uống nước lã.
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, ăn nhiều loại thức ăn		
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã.			
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã			
43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	* 3,4,5 tuổi Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. * 4,5 tuổi Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ		* HĐ chơi - Trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng nguy hiểm: bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, dao, kéo, lan can, cầu thang - Thực hành gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn/người rơi xuống nước,
46	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn như dao, kéo ...không nên nghịch			
49		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: có người rơi xuống nước. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia			

		đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.		- Thực hành: Giới thiệu tên, địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân - Nhắc trẻ sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.
50		Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn/người rơi xuống nước + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ			
54		Trẻ thực hiện một số quy định ở nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Không leo trèo ban công, tường rào.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu			
----	---	--	--	--	--

		đối tượng: nhìn, nghe, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình.	Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng trong gia đình		* Hoạt động học: Đồ dùng trong gia đình, phân loại đồ dùng * Hoạt động chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh đồ dùng trong gia đình - Thực hành so sánh, phân loại đồ dùng trong gia đình. Hoạt động ngoài trời: - Làm tranh từ nguyên vật liệu đơn giản để tạo ra sản phẩm: ngôi nhà, cái thìa, cái bát, lọ hoa, cái giỏ... - Làm tranh in dấu vân tay TCM: Đồ dùng làm bằng gì
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng trong gia đình được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng trong gia đình		So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đình	
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng trong gia đình được quan sát			
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng trong gia đình.		So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng và sự đa dạng của chúng	
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng được quan sát			
70	3	Trẻ có thể phân loại các đồ dùng trong gia đình theo một dấu hiệu nổi bật.	* 3, 4, 5t Phân loại đồ dùng theo dấu hiệu (3t:		
71	4	Trẻ biết phân loại các đồ dùng trong gia đình theo một hoặc hai dấu hiệu.	Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4t: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5t:		

72	5	Trẻ biết phân loại các đồ dùng trong gia đình theo những dấu hiệu khác nhau	theo 2 - 3 dấu hiệu.)		
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
85	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3.			* Hoạt động học: - Tách gộp nhóm có số lượng 2, 6 - củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7. Nhận biết chữ số 3, 7. NB số thứ tự trong phạm vi 7. * Hoạt động chơi: - Góc học tập: So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3, 7 bằng các cách khác nhau, nối nhóm đối tượng tương ứng với chữ số đã cho - Ghép các nét rời tạo thành các số 3, 7; xếp chữ số bằng các nguyên vật liệu tự nhiên - Trò chuyện, thực hành đọc số điện thoại, biển số xe của người thân trong gia đình
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng.			
88		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
90	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3; 4t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7; 5t: Đếm trong phạm vi 7) 4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4: trong phạm vi 3. 5: trong phạm vi 7.) 3,4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. '- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn			
92		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.			

93		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự			
97		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.			
98	5	Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
99		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.			
100		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau			
101		Trẻ nhận biết các số từ 5 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

- Xếp các con số thành số điện thoại của người thân trong gia đình.

- Làm sách bài tập toán

c) Khám phá xã hội

123	3	Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình	* 3, 4, 5t Địa chỉ gia đình	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về các thành viên trong gia đình. - Thực hành nói đúng tên, tuổi, giới tính, công
124		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	4, 5 t: - Nhu cầu của gia đình (4t: Một số nhu cầu của gia đình.)		
127	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi		Họ tên, công việc của bố mẹ,	

		được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		những người thân trong gia đình và công việc của họ.	việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình
130		Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.			- Thực hành nói địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân trong gia đình (Bố, mẹ)
133	5	Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		Ngày sinh, và vị trí của trẻ trong gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình .	* Trò chơi mới Nhà cháu ở đâu
134		Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện			
141	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11		Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh các hoạt động kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
143	4	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	4,5t: Đặc điểm nổi bật của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11		- Làm bưu thiếp tặng cô
145	5	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

148	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ gỗ, đồ nhựa, đồ sứ....	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật gần gũi, quen thuộc.		* Hoạt động học TCTV: - Cái chén, cái ấm - Cửa sổ, mái nhà - Cái đĩa, đôi đũa - Bó hoa, hộp quà
151	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ gỗ, đồ nhựa, đồ sứ, thủy tinh	Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng		
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ	Hiểu các từ khái quát		

		dùng học tập, đồ dùng vệ sinh....).			- Thơ: Em yêu nhà em (TCTV: Lú lo, ngào ngật) - Cô giáo em TCTV: Quán quýt, rảnh tay) - Giữa vòng gió thơm (âm ỉ, phe phẩy)
159	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép về chủ đề gia đình.	3, 4, 5t Độc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ,		* Hoạt động chơi - Đọc ca dao - đồng dao: Công cha như núi Thái Sơn; Chú Cuội; Cái cò đi đón cơn mưa; - Xem sách truyện, làm tranh truyện "Tích chu"
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao - đồng dao, tục ngữ trong chủ đề gia đình			
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép về chủ đề gia đình.			
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao - đồng dao tục ngữ trong chủ đề gia đình			
170	5	Trẻ có thể dùng câu ghép, câu khẳng định về chủ đề gia đình			
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, ca dao - đồng dao, tục ngữ trong chủ đề gia đình			
177	3	Trẻ tập kể lại truyện: Tích chu đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	* 3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.) - Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)		* Hoạt động học - Truyện: Tích Chu - LQCC: e, ê - Tập tô chữ cái e, ê * Hoạt động chơi: - Xếp chữ cái e, ê từ hạt hạt
179	4	Trẻ tập kể chuyện "Tích chu" có mở đầu, kết thúc.			
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện "Tích chu" theo trình tự nhất định			
206		Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt: e, ê		Nhận dạng các chữ cái e, ê	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
219		- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình		Vị trí và trách nhiệm của bản	

221	5	Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân;		thân trong gia đình	* Hoạt động học: Món quà tặng cô nhân ngày 20/11 (Làm bưu thiếp) (Stem) * Hoạt động chơi Trò chuyện xem tranh những người thân trong gia đình. Trẻ biết được vị trí của trẻ trong gia đình và biết cách xưng hô lễ phép khi giao tiếp với những người thân trong gia đình. - Trò chuyện về một số quy định ở nhà (để và lấy đồ đúng, đúng chỗ) - Thực hành cất đồ đúng, đồ chơi trong gia đình. - Cho trẻ tự chọn đồ chơi theo ý thích
223		Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức			
224	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.		
226	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		
228	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến		
250	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ		Hiểu và thể hiện cảm xúc phù hợp với quy tắc văn hóa địa phương	
253		Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		- Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột.	
254	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	* 3,4,5 tuổi - Một số quy định ở gia đình(để đồ đúng, đồ chơi đúng chỗ) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình		
258		Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).			
259	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy			

		định, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			
263		Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
288	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc của chủ đề gia đình	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các tác phẩm tạo hình	* Hoạt động học: - DVD: Vỗ tay TT chậm: Cả nhà thương nhau + Nghe: Cho con + TC: Khiêu vũ với bóng - DH: Nhà của tôi + NH: Tổ ấm gia đình + TC: Trò chơi hóa đá - DH: Múa cho mẹ xem. + NH: Ru con + TC: Tiết tấu âm nhạc - Biểu diễn: cháu vẽ ông mặt trời NH: Cô đi nuôi dạy trẻ TC: Bước nhảy vui nhộn	
289		Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình			
291	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc của chủ đề gia đình.	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các tác phẩm tạo hình	- DH: Múa cho mẹ xem. + NH: Ru con + TC: Tiết tấu âm nhạc - Biểu diễn: cháu vẽ ông mặt trời NH: Cô đi nuôi dạy trẻ TC: Bước nhảy vui nhộn	
292		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
294	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Múa cho mẹ xem	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các tác phẩm tạo hình	- DH: Múa cho mẹ xem. + NH: Ru con + TC: Tiết tấu âm nhạc - Biểu diễn: cháu vẽ ông mặt trời NH: Cô đi nuôi dạy trẻ TC: Bước nhảy vui nhộn	
295		Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các			

		từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.			* Hoạt động chơi - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật; Vòng tròn tiết tấu - Hát bài hát, biểu diễn văn nghệ: Nhà của tôi; Cả nhà thương nhau; Múa cho mẹ xem - Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe: xem video bài hát về gia đình thầy cô: Cô giáo; Thiên thần ở khắp nơi, mẹ ơi; Gia đình nhỏ, hạnh phúc to; Mẹ ơi có biết; Ru con
296	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi Múa cho mẹ xem		Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	
297		Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc : Vỗ tay TT chậm” Cả nhà thương nhau”	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc (t3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5t: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)		
299	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi; Múa cho mẹ xem” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ		Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
300		Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc: Vỗ tay TT chậm” Cả nhà thương nhau”			
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: Cả nhà thương nhau; Nhà của tôi Múa cho mẹ xem qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
304		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các			

		hình thức vỗ tay TT chậm bài hát “ Cả nhà thương nhau”			
309	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	*3,4,5t: Sử dụng(5: Phối hợp) kĩ năng (3: một số kĩ năng. 4,5t: Các kĩ năng) vẽ để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục)	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	* Hoạt động học - Vẽ ngôi nhà - Nặn đồ dùng trong gia đình (EDP)
311		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
317	4	Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* HĐ chơi: Góc nghệ thuật: - Tô màu, vẽ đồ dùng trong gia đình, vẽ ngôi nhà
319		Trẻ biết làm lồi, lõm, dẹt bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			
325	5	Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	
327		Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối			

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Ngân

Trần Thị Làn